

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST  
Ngày: 02/02/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Việt Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Thanh Thùy và ông Vũ Đức Lâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 15/3/1988, tại: Xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 9; trước khi phạm tội là đảng viên Đảng Công sản Việt Nam, đến ngày 30/10/2020 bị đình chỉ sinh hoạt đảng; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn C, sinh năm 1962 và con bà Lò Thị D, sinh năm 1967; bị cáo có Vợ là Quảng Thị H, sinh năm 1991 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xét xử và xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/10/2020, tạm giam ngày 30/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

\* Người có nghĩa vụ liên quan: Ông Quảng Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên, (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/10/2020, bị cáo Lò Văn H từ nhà ở bản Đ, xã M, huyện T đi xuống bản T, xã C, huyện T để tìm mua Heroine, khi đi đến cầu T bị cáo

gặp một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ. Gặp người đàn ông này bị cáo chủ động hỏi chủ động hỏi “Anh ơi, ở đây có ai bán Heroine không?”, người đàn ông nói “Tôi có một ít, anh lấy bao nhiêu?”, bị cáo trả lời “Bán cho tôi một triệu ba trăm nghìn đồng” và lấy 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông nhận tiền và lấy trong người ra 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh đưa cho bị cáo. Việc trao đổi mua bán Heroine chỉ có bị cáo và người đàn ông biết với nhau, ngoài ra không có ai biết tham gia cùng. Sau khi mua được Heroine bị cáo đi đến đồi H thuộc Bản N, xã M, huyện T chia số Heroine thành 10 gói nhỏ, dùng các mảnh giấy trắng gói lại mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Từ ngày 25/10/2020 đến ngày 27/10/2020 bị cáo đã sử dụng hết 03 gói Heroine bằng hình thức hít, đến 15 giờ 30 phút ngày 27/10/2020 bị cáo đang ở đồi H thì có Quàng Văn T đến và chủ động hỏi bị cáo “Có Heroine bán không? Bán cho năm mươi nghìn đồng”, bị cáo đồng ý bán, sau đó lấy trong ba lô đeo trên người ra Quàng Văn T 01 gói Heroine, Quàng Văn T nhận gói Heroine và trả cho bị cáo 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*). Số Heroine còn lại bị cáo chưa kịp bán cho ai thì đến 16 giờ ngày 27/10/2020 khi bị cáo và Quàng Văn T đang ngồi ở đồi H bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo bắt quả tang, thu giữ 06 gói Heroine của bị cáo có khối lượng 0,31 gam; thu giữ của Quàng Văn T 01 gói Heroine có khối lượng 0,03 gam do Quàng Văn T vừa mua của bị cáo để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng bị Công an phát hiện thu giữ. Do đó bị cáo Lò Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng Heroine bị thu giữ là 0,34 gam, ngoài ra tạm giữ của bị cáo 01 chiếc ba lô và số tiền 2.700.000đ (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*). Khối lượng thu giữ được của bị cáo Lò Văn H là 0,31 gam chất bột màu trắng, trích 0,06 gam làm mẫu vật giám định, vật chứng còn lại 0,25 gam; khối lượng thu giữ được của Quàng Văn T là 0,03 gam chất bột màu trắng, dùng toàn bộ 0,03 gam làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 954/GĐ-PC09 ngày 05/11/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn H là 0,31 gam*”. Tại bản Kết luận giám định số: 956/GĐ-PC09 ngày 05/11/2020 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn T là 0,03 gam*”.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS-TG ngày 11 tháng 01 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

**Thực hành quyền công tố tại phiên tòa:** Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến

03 năm tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín là vật chứng còn lại của vụ án bên trong có chứa 0,25 gam Heroine; đối với 01 ba lô là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nhưng không có giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy; đối với số tiền 2.700.000đ (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), trong đó có 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán ma túy cho Quàng Văn T đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 2.650.000đ (*hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) do bị cáo đi làm thuê mà có không liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị trả lại cho bị cáo. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng, lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi của bị cáo:** Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 25/10/2020, bị cáo Lò Văn H mua 01 gói Heroine với số tiền là 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*) của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ tại khu vực bản T, xã C, huyện T, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau khi mua được Heroine, bị cáo mang ra đồi H thuộc Bản N, xã M, huyện T chia Heroine thành 10 gói nhỏ và dùng các mảnh giấy màu trắng gói lại. Từ ngày 25/10/2020 đến ngày 27/10/2020 bị cáo đã sử dụng hết 03 gói Heroine, đến 15 giờ 30 phút ngày 27/10/2020 bị cáo đã bán cho Quàng Văn T 01 gói Heroine với giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) tại đồi H. Vào hồi 15 giờ 27/10/2020 tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo bắt quả tang thu giữ 06 gói Heroine còn lại của bị cáo và thu giữ của Quàng Văn T 01 gói Heroine do vừa mua của bị cáo để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng bị Công an phát hiện thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của Quàng Văn T và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Lò Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo và số ma túy bị cáo đã bán cho Quàng Văn T là 0,34 gam. Vì vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Lò

Văn H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**[2] Về tính chất và mức độ của vụ án:** Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

**[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:** Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; được đi học đến lớp 9 thì nghỉ học; năm 2007 kết hôn; năm 2011 là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Bí thư Chi bộ bản Đ, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã từng là một người đảng viên lẽ ra phải luôn luôn trau dồi đạo đức, sống gương mẫu; cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt đề răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

**[4] Về hình phạt bổ sung:** Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là sản xuất nông nghiệp, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5] Kiểm sát viên đề nghị xử phạt đối với bị cáo:** Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần chấp nhận.

**[6] Các vấn đề khác:**

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào ngày 25/10/2020, quá trình điều tra khi mua bán ma túy bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Quàng Văn T người mua 0,03 gam Heroine của bị cáo mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ 0,03 gam Heroine của Quàng Văn T không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Tuần Giáo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quàng Văn T là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[7] Vật chứng vụ án:** Đối với 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín là vật chứng còn lại của vụ án bên trong có chứa 0,25 gam Heroine và 01 ba lô là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nhưng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy; đối với số tiền 2.700.000đ (*hai triệu bảy trăm nghìn đồng*), trong đó có 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) là tiền bị cáo bán ma túy cho Quảng Văn T cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại 2.650.000đ (*hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) do bị cáo đi làm thuê mà có không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[8] Về hành vi và các quyết định tố tụng:** Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

**[9] Án phí:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí; theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**[10] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố:**

**1. Về tội danh:** Bị cáo Lò Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn H 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2020.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong màu trắng, các mép đều được dán kín là vật chứng còn lại của vụ án bên trong có chứa 0,25 gam Heroine, 01 ba lô; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*); trả lại cho bị cáo 2.650.000đ (*hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.



**4. Về án phí:** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02/02/2021).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Việt Hương**



